

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIA  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30-12-2022  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Khởi
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Chung.  
2. Bà Lâm Thị Vèn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Dương Hà Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú tại: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lộc Văn V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại

UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh P và sinh được 02 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2021, giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chửi bới lẫn nhau, gây ảnh hưởng đến gia đình cũng như tâm sinh lý của các con. Đến tháng 4/2021, do không thể tiếp tục chung sống, chị Hoàng Thị B đã chuyển về nhà bố mẹ ruột tại thôn P, xã Q, huyện B để sinh sống. Hai vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lộc Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lộc Bảo N, sinh ngày 17/3/2018 và cháu Lộc Thiên P, sinh ngày 09/12/2019. Hiện nay con chung đang do anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục tại thôn V, xã H, huyện B. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị B yêu cầu anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con số tiền 750.000 đồng/cháu/tháng, tổng mức cấp dưỡng hai người con chung là 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Chị Hoàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lộc Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Hoàng Thị B về thời gian kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Năm 2021, chị Hoàng Thị B đi làm công ty nên tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Nay chị Hoàng Thị B yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lộc Văn V thừa nhận vợ chồng có hai người con chung như chị Hoàng Thị B trình bày. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai người con chung, không yêu cầu chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/12/2022 nhưng bị đơn vắng mặt nên không tổ chức được phiên hòa giải, đồng thời nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiếp tục tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bị đơn nhất trí với các nội dung về quan hệ hôn nhân, thời gian mâu thuẫn, sống ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng như chị Hoàng Thị B trình bày. Anh Lộc Văn V xác nhận hai vợ chồng sống ly thân đã lâu tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị B; về con chung yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con chung theo mức chị Hoàng Thị B nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên

tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xác định chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn V nhất đều trí ly hôn. Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014, tuy nhiên chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lộc Văn V;

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử giao cháu Lộc Bảo N, sinh ngày 17/3/2018 và cháu Lộc Thiên P, sinh ngày 09/12/2019 cho anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con số tiền 750.000 đồng/01 tháng/01 cháu, tổng số tiền cấp dưỡng cho hai người con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/02 cháu và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở;

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khẳng định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lộc Văn V, yêu cầu giải quyết tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lộc Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, nên cần xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn V có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 08, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị B và anh Lộc Văn V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đòi

sống chung không thể kéo dài. Tại các lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, anh Lộc Văn V đều nhất trí ly hôn, nên cần xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn.

[3] Về con chung: Các bên đều thừa nhận có 02 người con chung là Lộc Bảo N, sinh ngày 17/3/2018 và cháu Lộc Thiên P, sinh ngày 09/12/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị B yêu cầu anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con và anh Lộc Văn V cũng yêu cầu được nuôi cả hai người con chung. Nhận thấy hiện nay con chung đang do anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục tại thôn V, xã H, huyện B từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay, quá trình nuôi dưỡng con chung vẫn phát triển bình thường, Tòa án đã tiến hành xác minh và xác định 2 cháu và anh Lộc Văn V đang ở chung với bố mẹ để có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Anh Lộc Văn V cũng nhất trí nuôi dưỡng cả 02 người con chung nên cần xem xét giao hai người con chung cho anh Lộc Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị B tự nguyện đóng góp mức cấp dưỡng là 750.000 đồng/01 tháng/01 cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu là 1.500.000 đồng/01 tháng/02 cháu cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định và tại phiên tòa anh Lộc Văn V cũng yêu cầu chị Hoàng Thị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung theo mức 750.000 đồng /1 người con x 2 người con = 1.500.000 đồng trên tháng và thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 01/2023 là phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị B, anh Lộc Văn V đều khẳng định không có tài sản chung vợ chồng, không có nợ chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận trong phần quyết định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Lộc Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lộc Bảo N, sinh ngày 17/3/2018 và cháu Lộc Thiên P, sinh ngày 09/12/2019 cho anh Lộc Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 750.000 đồng/01 tháng/01 cháu, tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/02 cháu cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023 và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị B phải chịu là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0005578, ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị B còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí còn thiếu để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã H, H, Bình Gia, T. Lạng Sơn; (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Khởi**